

Số: 83/QĐ-VSR

Bình Định, ngày 26 tháng 4 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu “Mua văn phòng phẩm phục vụ hoạt động của cơ quan năm 2023” từ nguồn Thu dịch vụ kỹ thuật y tế và nguồn Ngân sách nhà nước năm 2023 của Viện Sốt rét - KST - CT Quy Nhơn

VIỆN TRƯỞNG VIỆN SÓT RÉT-KST-CT QUY NHƠN

Căn cứ Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Quyết định số 4840/QĐ-BYT ngày 17/10/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Quy chế, Tổ chức và hoạt động của Viện Sốt rét-KST-CT Quy Nhơn;

Căn cứ Quyết định số 63/QĐ-VSR ngày 27/3/2023 của Viện trưởng Viện Sốt rét - Ký sinh trùng - Côn trùng Quy Nhơn về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua văn phòng phẩm phục vụ hoạt động của cơ quan năm 2023 của Viện Sốt rét - Ký sinh trùng - Côn trùng Quy Nhơn;

Căn cứ Tờ trình ngày 25/4/2023 của Tổ chuyên gia đấu thầu về việc đề nghị phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu “Mua văn phòng phẩm phục vụ hoạt động của cơ quan năm 2023” từ nguồn Thu dịch vụ kỹ thuật y tế và nguồn Ngân sách nhà nước năm 2023 của Viện Sốt rét - Ký sinh trùng - Côn trùng Quy Nhơn; Báo cáo thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu của Tổ thẩm định kết quả đấu thầu ngày 26/4/2023;

Xét đề nghị của Tổ chuyên gia đấu thầu, Tổ thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu “Mua văn phòng phẩm phục vụ hoạt động của cơ quan năm 2023” từ nguồn Thu dịch vụ kỹ thuật y tế và nguồn Ngân sách nhà nước năm 2023 của Viện Sốt rét - Ký sinh trùng - Côn trùng Quy Nhơn, cụ thể như sau:

- Đơn vị trúng thầu: Hoàng Thị Thân.
- Địa chỉ: Tập hóa, Chợ khu 6, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định
- Giá trúng thầu: 84.703.000 đồng.

Bằng chữ: Tám mươi tư triệu bảy trăm linh ba nghìn đồng./.

Hợp đồng chia làm 2 nguồn kinh phí, có giá trị như sau:



Phụ lục 1: Nguồn thu dịch vụ kỹ thuật y tế

Trị giá: **49.258.000** đồng.

Phụ lục 2: Nguồn Ngân sách nhà nước

Trị giá: **35.445.000** đồng.

- Hàng hóa trúng thầu: *(Chi tiết hàng hóa tại phụ lục kèm theo Quyết định).*
- Hình thức hợp đồng: Trọn gói.
- Thời gian thực hiện hợp đồng: 06 tháng kể từ ngày ký kết hợp đồng.

Điều 2. Giá hàng hóa nêu trên đã bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí theo luật định, chi phí vận chuyển, giao hàng tại 02 cơ sở của Viện Sốt rét - Ký sinh trùng - Côn trùng Quy Nhơn (Địa chỉ: Khu vực 8, phường Nhơn Phú, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định và 27. Thái Tổ, phường Nguyễn Văn Cừ, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định).

Điều 3. Viện Sốt rét - Ký sinh trùng - Côn trùng Quy Nhơn tiến hành ký hợp đồng với nhà thầu Hoàng Thị Thân thực hiện cung cấp hàng hóa theo đúng quy định.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành. Các ông (bà) Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính, Tài chính Kế toán và đơn vị có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. / *qđ*

Nơi nhận:

- Như điều 4;
- Lưu VT.

VIỆN TRƯỞNG



Hồ Văn Hoàng

TRUNG
RỪNG
HỒN

Phụ lục 1
DANH MỤC HÀNG HÓA
TỪ NGUỒN THU DỊCH VỤ KỸ THUẬT Y TẾ
(Kèm theo Quyết định số 83 /QĐ-VSR ngày 26/4/2023
của Viện trưởng Viện Sốt rét - Ký sinh trùng - Côn trùng Quy Nhơn)

STT	Mô tả hàng hóa	Đơn vị tính	Quy cách đóng gói	Xuất xứ	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8) = (6)x(7)
1	Giấy A4 Epaper	Ram	500 tờ/Ram	Indonesia	55	64.000	3.520.000
2	Giấy A5 Impress	Ram	500 tờ/Ram	Việt Nam	500	30.000	15.000.000
3	Nước tẩy Javel 550gam	Chai	12 chai/Thùng	Việt Nam	32	12.000	384.000
4	Nước xả Comfor 1800ml	Chai	4 bì/Thùng	Việt Nam	22	130.000	2.860.000
5	Nước rửa tay Lifeboy 177ml	Chai	36 chai/Thùng	Việt Nam	120	32.000	3.840.000
6	Giấy hộp Puppy	Hộp	180 tờ/hộp	Việt Nam	20	24.000	480.000
7	Giấy vuông E'mos	Bì	30 bì/Thùng	Việt Nam	140	16.000	2.240.000
8	Bút bi Thiên long TL079	Hộp	20 cây/Hộp	Việt Nam	34	70.000	2.380.000
9	Bút lông dầu PM-04	Hộp	10 cây/Hộp	Việt Nam	48	85.000	4.080.000
10	Kim bấm giấy số 10	Hộp lớn	20 hộp nhỏ/Hộp lớn	Trung Quốc	17	65.000	1.105.000
11	Bấm kim số 10	Cái	1 cái/Hộp nhỏ	Trung Quốc	52	33.000	1.716.000
12	Xà phòng giặt đồ Ômô 6kg	Bì	3 bì/Thùng	Việt Nam	12	220.000	2.640.000
13	Giấy vệ sinh An An	Lốc	10 cuộn/ Lốc	Việt Nam	102	36.000	3.672.000
14	Băng keo trong	Cuộn	6 cuộn/Lốc	Việt Nam	72	10.000	720.000
15	Bút chì gỗ 2B Thiên Long	Hộp	10 cây/Hộp	Việt Nam	7	30.000	210.000

STT	Mô tả hàng hóa	Đơn vị tính	Quy cách đóng gói	Xuất xứ	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
16	Kẹp bướm size 32mm	Hộp lớn	12 hộp nhỏ/Hộp lớn	Trung Quốc	1	144.000	144.000
17	Kẹp bướm size 19mm	Hộp lớn	12 hộp nhỏ/Hộp lớn	Trung Quốc	1	72.000	72.000
18	Kéo	Cái	1 cái/Hộp	Trung Quốc	1	10.000	10.000
19	Bì nút	Cái	12 cái/Bì	Việt Nam	30	3.500	105.000
20	Bút xóa CP02	Cái	10 cây/Hộp	Việt Nam	7	20.000	140.000
21	Bìa nhãn 3,5 cm	Cái	1 cái/Bì	Việt Nam	50	21.000	1.050.000
22	Pin AA Panasonic	Hộp	40 viên/Hộp	Nhật Bản	4	120.000	480.000
23	Khăn lau	Cái	10 cái/Lốc	Việt Nam	30	10.000	300.000
24	Túi nilong đục lỗ A4	Túi	100 cái/Xấp	Việt Nam	21	36.000	756.000
25	Giấy bìa A4	Xấp	100 tờ/Xấp	Việt Nam	1	30.000	30.000
26	Hộp đựng hồ sơ simili khổ A4 10cm	Cái	1 hộp/Bì	Việt Nam	10	29.500	295.000
27	Hộp đựng hồ sơ simili khổ A4 20cm	Cái	1 hộp/Bì	Việt Nam	7	43.000	301.000
28	Bút để cắm PH02	Bộ	2 cái/bộ	Việt Nam	40	15.000	600.000
29	Ghim inox	Hộp lớn	100 cái/Hộp	Trung Quốc	4	32.000	128.000
	Tổng cộng giá hàng hóa						49.258.000
	Bằng chữ: Bốn mươi chín triệu hai trăm năm mươi tám nghìn đồng./.						



Phụ lục 2

**DANH MỤC HÀNG HÓA
TỪ NGUỒN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**

(Kèm theo Quyết định số 83 /QĐ-VSR ngày 26/4/2023
của Viện trưởng Viện Sốt rét - Ký sinh trùng - Côn trùng Quy Nhơn)

STT	Mô tả hàng hóa	Đơn vị tính	Quy cách đóng gói	Xuất xứ	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8) = (6)x(7)
1	Giấy A4	Ram	500 tờ/Ram	Indonesia	465	64.000	29.760.000
2	Bìa hộp giấy 3 giấy	Cái	10 cái/Lốc	Việt Nam	80	55.000	4.400.000
3	Bìa còng	Cái	1 cái/Bì	Việt Nam	30	33.000	990.000
4	Hộp đựng hồ sơ simili khổ A4 10cm	Cái	1 hộp/Bì	Việt Nam	10	29.500	295.000
	Tổng cộng giá hàng hóa						35.445.000
	Bằng chữ: Ba mươi lăm triệu bốn trăm bốn mươi lăm nghìn đồng./.						